

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HSST
Ngày: 23 - 5 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khuê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Bích Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo My – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại nhà văn hóa khu phố P, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản Bon, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lò Văn S, sinh năm 1975 và bà Tông Thị C1, sinh năm 1974.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (có mặt tại phiên tòa).

- *Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lò Văn C:* Ông Hoàng Văn T - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số H, đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 09/01/2024, tại khu vực bể bơi thành phố H, thuộc phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an phường L, thành phố H bắt quả tang Lò Văn C, sinh năm 1993, trú tại bản B, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt

quả tang thu giữ tại túi áo trước ngực, bên trái của C 01 gói giấy màu xanh, bên ngoài ghi chữ D9 - H6, bên trong có 02 gói giấy màu trắng, chứa chất màu trắng dạng cục, bột. C khai nhận chất màu trắng dạng cục, bột là ma túy loại Heroine, mục đích cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định và đưa C về trụ sở Công an để làm việc.

Quá trình điều tra Lò Văn C khai nhận: Khoảng đầu tháng 01/2024 C đi từ nhà tại bản B, xã M đến huyện V, tỉnh Hưng Yên để làm thuê. Do là người nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 09/01/2024, C đi xe buýt xuống bến xe khách thành phố H, với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Sau khi xuống xe, C đi bộ đến khu vực bể bơi thành phố H thì gặp người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, C lại gần hỏi “*anh có hàng không để em hai trăm*”, người này nói “*Có, đưa tiền đây*”, C lấy 200.000 đồng đưa cho người đàn ông này, người này cầm tiền và đưa cho C 01 gói giấy màu xanh, bên ngoài ghi chữ D9 - H6, bên trong có 02 gói giấy màu trắng, chứa chất màu trắng dạng cục, bột. Do là người nghiện ma túy nên C biết chất màu trắng dạng cục, bột là ma túy, loại Heroine. Chum cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo trước ngực, bên trái, đi tìm nơi sử dụng. Khi đang đi khỏi khu vực bể bơi thành phố H, thuộc phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Công an phường L, thành phố H bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu xanh, bên ngoài ghi chữ D9 - H6, bên trong có 02 gói giấy màu trắng, chứa chất màu trắng dạng cục, bột.

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K - Công an tỉnh H ghi số 176/KL - KTHS(MT), bên trong có 0,144g (Không phẩy một bốn bốn gam) ma túy, loại H1; các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định, hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Công an thành phố H.

Kết luận giám định số 176/KL - KTHS(MT) ngày 12/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong niêm phong, có khối lượng: 0,166g (Không phẩy một sáu sáu gam), là ma túy, loại: Heroine. H2 lại trong một niêm phong ghi số 176/KL - KTHS(MT), bên trong có 0,144g (Không phẩy một bốn bốn gam) ma túy, loại Heroine, các mảnh giấy gói ma túy; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT - VKS - TPHY ngày 04/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố, đồng ý với bài bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về xã hội, làm người có ích cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn C từ **01(một)** năm **06(sáu)** tháng đến **01(một)** năm **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K Công an tỉnh H số 176/KL - KTHS(MT), bên trong có 0,144g (Không phải một bốn bốn gam) ma túy, loại H1; các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định, hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Công an thành phố H. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lò Văn C: Ông Hoàng Văn T - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H có quan điểm bào chữa. Ông nhất trí với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lò Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố là đúng. Tuy nhiên ông đề nghị HĐXX căn cứ vào nhân thân của bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự, có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo là người dân tộc, trình độ văn hóa thấp, bị cáo có đơn đề nghị xin miễn án phí và xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo C từ **01(một)** năm **03(ba)** tháng đến **01(một)** năm **06(sáu)** tháng tù. Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo C theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo và các điều luật áp dụng:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 13 giờ 55 phút ngày 09/01/2024 (BL 28). Bản kết luận giám định số: số 176/KL - KTTHS(MT) ngày 12/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H (bút lục số 35). Phù hợp với lời khai của người chứng kiến ông Nguyễn Mạnh H (bút lục 63 - 66) và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 09/01/2024, tại khu vực bể bơi thành phố H, thuộc phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,166 (Không phải một sáu sáu gam) H1 để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lò Văn C theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật.

[3]. *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc, gia đình thuộc hộ nghèo có sự hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo có đơn xin miễn án phí và xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Về quyết định hình phạt:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy nhưng bị cáo bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội, đây là nguyên nhân, mầm mống lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, đồng thời cũng là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo là người dân tộc hiểu biết pháp luật hạn chế, hàm lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,166 (Không phải một sáu sáu gam) Heroine mục đích để sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát thành phố H đề nghị vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về biện xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a,

c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định của Phòng K - Công an tỉnh H số 176/KL - KTHS(MT), bên trong có 0,144g (Không thấy một bốn bốn gam) ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định; các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định, hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Công an thành phố H.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn C: Quá trình điều tra, C khai đây là lần đầu tiên gặp và mua ma túy của người này nên không biết tên tuổi, địa chỉ. Việc mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến do đó Cơ quan điều tra không xác minh được người đàn ông đã bán ma túy cho H3 là ai. Vì vậy không có căn cứ để xác minh, xử là có căn cứ.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn C thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn C** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn C **01 (một)** năm **03(ba)** tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/01/2024.

[3]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định của Phòng K - Công an tỉnh H số 176/KL - KTHS(MT), bên trong có 0,144g (Không thấy một bốn bốn gam) ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định; các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ - VKS - TPHY ngày 4 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên).

[4]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND TP. Hưng Yên;
- CATP Hưng Yên;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự TP HưngYên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khuê